

BỘ TƯ PHÁP
Số: 09/2006/QĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 69/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Con nuôi quốc tế, Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Cục trưởng Cục Con nuôi quốc tế, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

QUY CHẾ

Quản lý văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09/2006/QĐ-BTP

ngày 30 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng để xem xét việc cấp, gia hạn, thay đổi và thu hồi Giấy phép lập Văn phòng của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi là Văn phòng con nuôi nước ngoài); quản lý, kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm về điều kiện hoạt động, nội dung hoạt động, địa bàn hoạt động, trụ sở và tổ chức nhân sự của Văn phòng con nuôi nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Mọi hoạt động tại Việt Nam của Văn phòng con nuôi nước ngoài phải phù hợp với pháp luật Việt Nam, Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài (sau đây gọi là Nghị định số 68/2002/NĐ-CP), Nghị định số 69/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP, Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa Việt Nam với nước ngoài hữu quan và các quy định tại Quy chế này.

2. Văn phòng con nuôi nước ngoài chỉ được hoạt động nhân đạo, phi lợi nhuận nhằm hỗ trợ việc xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi trên cơ sở Giấy phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp.

3. Tổ chức con nuôi nước ngoài phải chịu trách nhiệm theo pháp luật Việt Nam về mọi hoạt động tại Việt Nam của Văn phòng con nuôi nước ngoài.

Điều 3. Nghiêm cấm hoạt động kinh doanh, trục lợi, môi giới và cạnh tranh bất hợp pháp trong lĩnh vực nuôi con nuôi

Nghiêm cấm Văn phòng con nuôi nước ngoài có các hoạt động:

- a) Kinh doanh dịch vụ môi giới con nuôi;
- b) Lợi dụng việc hỗ trợ xin nhận con nuôi nhằm mục đích mua bán trẻ em, bóc lột sức lao động, xâm phạm tình dục đối với trẻ em hoặc vì mục đích trục lợi khác;
- c) Trực tiếp giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài trái pháp luật;
- d) Cạnh tranh bất hợp pháp với các Văn phòng con nuôi nước ngoài khác tại Việt Nam trong hỗ trợ nhân đạo, trợ giúp kỹ thuật nhằm môi giới, giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

Điều 4. Công khai thủ tục hành chính

1. Để bảo đảm tính nhân đạo trong lĩnh vực nuôi con nuôi và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức con nuôi nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, theo quy định của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP, không thu lệ phí hay bất kỳ chi phí nào khi tiến hành thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi Giấy phép lập Văn phòng của Tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Quy chế này.
2. Cục Con nuôi quốc tế có trách nhiệm thông báo công khai các thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi Giấy phép lập Văn phòng và chấm dứt hoạt động của Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Quy chế này cho các tổ chức con nuôi nước ngoài; công khai các quy định về phí, lệ phí giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
3. Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Quy chế này, có trách nhiệm thông báo công khai cho Văn phòng con nuôi nước ngoài biết trước về thời gian, nội dung và cách thức kiểm tra.

Điều 5. Kiểm tra, thanh tra đối với Văn phòng con nuôi nước ngoài

Văn phòng con nuôi nước ngoài chịu sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam quy định tại Quy chế này về nguyên tắc hoạt

động, điều kiện hoạt động, nội dung hoạt động, địa bàn hoạt động, chế độ tài chính, trụ sở và tổ chức nhân sự của Văn phòng tại Việt Nam.

Điều 6. Xử lý vi phạm đối với Văn phòng con nuôi nước ngoài

Mọi hành vi vi phạm Quy chế này và các quy định pháp luật khác liên quan của Văn phòng con nuôi nước ngoài cần được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương II

THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, THAY ĐỔI GIẤY PHÉP VÀ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CON NUÔI NƯỚC NGOÀI

Điều 7. Điều kiện lập Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Tổ chức con nuôi nước ngoài đáp ứng đủ các điều kiện sau đây, thì được phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam:

- a) Được thành lập theo pháp luật của nước mà nước đó và Việt Nam cùng là thành viên của điều ước quốc tế hai bên hoặc nhiều bên về hợp tác nuôi con nuôi;
- b) Có giấy phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước, nơi tổ chức được thành lập cấp, cho phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam;
- c) Có chương trình, kế hoạch hoặc dự án hoạt động nhân đạo, trợ giúp kỹ thuật nhằm hỗ trợ việc xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi;
- d) Có địa điểm đặt trụ sở Văn phòng tại Việt Nam nhằm bảo đảm hoạt động của Văn phòng; nơi đặt trụ sở phải đáp ứng các yêu cầu của địa phương về bảo đảm trật tự an ninh công cộng, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường;
- đ) Người dự kiến đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Căn cứ vào thực trạng công tác quản lý, nhu cầu xin lập Văn phòng con nuôi nước ngoài và thực tiễn của các địa phương, Cục Con nuôi quốc tế xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định về số lượng các tổ chức con nuôi nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

Điều 8. Điều kiện của người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài phải có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài; nếu là công dân Việt Nam thì không thuộc diện cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật;
- b) Có đủ năng lực hành vi dân sự theo pháp luật Việt Nam;
- c) Có phẩm chất đạo đức và hạnh kiểm tốt;
- d) Có tâm huyết hoạt động nhân đạo trong lĩnh vực nuôi con nuôi;
- đ) Không có tiền án, tiền sự và không thuộc diện bị cấm xuất cảnh, nhập cảnh Việt Nam theo quy định của pháp luật;
- e) Được Tổ chức con nuôi nước ngoài chấp thuận cử làm người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

2. Một người chỉ có thể đứng đầu 01 (một) Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 9. Hồ sơ xin phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài

1. Hồ sơ của Tổ chức con nuôi nước ngoài xin phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam gồm các giấy tờ sau đây:

- a) Đơn xin phép lập Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (theo mẫu quy định) do người đứng đầu Tổ chức con nuôi nước ngoài ký;
- b) Bản sao công chứng giấy phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước, nơi Tổ chức con nuôi nước ngoài được thành lập cấp, trong đó ghi rõ cho phép tổ chức được hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam.

Trong trường hợp giấy phép không thể hiện việc Tổ chức con nuôi nước ngoài được hoạt động tại Việt Nam, nhưng ghi rõ tổ chức được phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, thì cũng được chấp nhận.

Trong trường hợp giấy phép không thể hiện việc Tổ chức con nuôi nước ngoài được hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, thì phải có văn bản của cơ quan, tổ chức cấp giấy phép xác nhận rằng, tổ chức đó được phép hoạt động trong lĩnh vực